

Bản án số: 90/2020/HS-PT

Ngày: 11-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2020/TLPT-HS, ngày 12-8-2020 đối với bị cáo Nguyễn Hùng C do kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST; ngày 09-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hùng C**; sinh ngày 20-6-1980 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKKHTT: Thôn MH2, xã MT, huyện PM, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Đường ĐT, phường mm, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1980; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29-3-2019 đến ngày 11-4-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh; hiện đang tại ngoại tại đường ĐT, phường mm, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo *Bùi Văn Chung, Nguyễn Minh T, Nguyễn Thị Kim P*; bị hại ông *Phạm Văn T*, bà *Phạm Thị H*; bị đơn dân sự bà *Nguyễn Thị Kim P* không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02-2017, Nguyễn Thị Kim P và anh Lương Ngọc T hợp tác đăng ký kinh doanh lấy tên công ty là Dương Huy Phát, địa chỉ: tại đường ĐT 723, phường 11, thành phố Đà Lạt do anh T làm giám đốc, còn P là phó giám đốc phụ trách việc điều hành cho công ty. P và anh T đều đưa xe cá nhân vào công ty để vận chuyển hàng hoá cho công ty và thoả thuận xe của ai thì người đó sẽ quyết định việc điều xe và tài xế lái xe.

Nguyễn Thị Kim P là chủ sở hữu chiếc xe ô tô tải, biển số 49C - 011.76, anh Lương Ngọc T là chủ sở hữu chiếc xe ô tô tải biển số 49C - 074.96. Bùi Văn C và Nguyễn Minh T đều là người làm thuê của công ty Dương Huy Phát với công việc chính là lái xe chở hàng đi các tỉnh khi có yêu cầu. Ngày 30-5-2017, anh T giao chiếc xe ô tô, biển số 49C-074.96 của anh Thạch cho Bùi Văn C chở hoa ra Hà Nội. Khi đi đến huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định thì C gây tai nạn nên bị Công an huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tạm giữ xe ô tô, giấy tờ xe cùng giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C của C. Đến ngày 30-6-2017, Công an huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 03 tháng đối với C kể từ ngày 30-6-2017. Sau đó, C xin làm bốc vác tại công ty.

Ngày 10-8-2017, mặc dù biết Bùi Văn C đang bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe nhưng Nguyễn Thị Kim P vẫn điều xe và giao xe ô tô tải hiệu HINO, biển số 49C - 011.76 của P cho Bùi Văn C và Nguyễn Minh T cùng lái xe chở hoa ra Hà Nội, sau đó chở rượu vang vào thành phố Đà Lạt. Sau khi chở hoa ra Hà Nội xong, ngày 14-8-2017, C trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 49C-011.76 nói trên cùng Thọ chở rượu vang từ Hà Nội về thôn Cầu Đất, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt và giao rượu vang theo yêu cầu của công ty. Sau khi giao rượu vang xong, khoảng 10 giờ cùng ngày, C tiếp tục điều khiển xe ô tô tải nói trên lưu thông trên Quốc lộ 20B theo hướng từ xã Xuân Thọ về thành phố Đà Lạt với tốc độ 40 – 45km/h. Khi đến đoạn dốc xuống vòng cua bên trái thuộc km số 247+600, C điều khiển xe ô tô tải lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình để dễ dàng qua cua thì phát hiện xe mô tô biển số 49E1-065.62 do ông Phạm Văn T chở bà Phạm Thị H ngồi sau đang lưu thông ngược chiều. Thấy vậy, C đánh tay lái xe về bên phải để tránh xe máy của ông Thảo, nhưng do khoảng cách quá gần nên cán hông bên trái xe ô tô do Chung điều khiển đã va chạm vào bánh trước xe mô tô của ông T làm cho ông Thảo và bà Hồng ngã ra đường. Hậu quả: ông Phạm Văn T bị gãy 1/3 giữa xương trụ trái và 1/3 giữa xương quay trái ở cẳng tay trái, gãy 1/3 giữa xương đùi trái, gãy liên mấu chuyển đùi trái, gãy mắt cá ngoài chân trái, vết thương má phải dài 2,5cm, vết thương ngực dài 35cm, lồng ngực: Trần máu màng phổi trái dẫn lưu, gãy xương sườn từ 1 đến 9 bên trái; bà Phạm Thị H bị xây xước ngoài da và chấn thương phần mềm.

Sau khi va chạm với xe của ông T và bà H thì Bùi Văn C đã gọi điện thoại về cho Nguyễn Hùng C (là chồng của bà P) báo là xe gây tai nạn và nói C cho

xe xuống đưa nạn nhân đi cấp cứu. Sau đó, C nhờ được xe của người đi đường và cùng đưa ông T, bà Hồng đi cấp cứu. Lúc này, Nguyễn Hùng C gọi điện thoại cho Nguyễn Minh Thỏi về tình hình vụ tai nạn thì Thọ trả lời “*Tai nạn với xe máy, không biết sống chết thế nào, anh Chung đưa đi cấp cứu rồi*”. Một lúc sau, Nguyễn Hùng C gọi điện thoại lại cho T nói nếu công an đến thì Thọ nhận mình là người điều khiển xe thay cho C. Khoảng 15 phút sau, Phụng gọi điện thoại cho T nói “*Giờ C không có bằng lái xe, em cứ nhận thay đi, có gì để anh chị lo*”. Nghe C và P nói vậy nên Thọ đồng ý nhận là người điều khiển xe thay cho C gây ra vụ tai nạn nói trên.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định kỹ thuật, cơ chế hình thành dấu vết xác định: Hiện trường vụ tai nạn được khám nghiệm là quốc lộ 20B (km 247+600) xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Chọn trụ điện số E1-146 làm mốc và mép đường phía bên phải theo hướng từ Xuân Trường đi Trại Mát làm chuẩn. Sau tai nạn, xe mô tô biển số 49E1-065.62 ngã nghiêng về phía bên trái, nằm trên mặt đường, đầu xe hướng về phía Trại Mát. Tâm bánh xe trước đo vào cột mốc là 15m30, đo vào lề chuẩn là 7m. Tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 6m85. Vị trí vết cà của xe mô tô nằm trên mặt đường, có chiều dài 13m50, đầu vết cà hướng về Trại Mát, khoảng cách từ đầu vết cà đến tâm bánh xe sau phía bên trái xe ô tô tải 49C-011.76 là 39m50 và khoảng cách đo vào lề chuẩn là 4m35. Sau tai nạn xe ô tô tải biển số 49C-011.76 để lại hai vết phanh, vết phanh thứ nhất nằm trên mặt đường, chiều dài vết phanh là 10m60, đầu vết phanh hướng Xuân Trường, khoảng cách đo từ đầu vết phanh vào lề chuẩn là 5m80, khoảng cách đo từ đuôi vết phanh vào lề chuẩn là 4m57 và đo đến tâm bánh xe sau phía bên trái xe ô tô tải là 36m50. Vị trí vết phanh thứ hai nằm trên mặt đường, chiều dài vết phanh là 13m70, đầu vết phanh hướng Xuân Trường, khoảng cách đo từ đầu vết phanh vào lề chuẩn là 3m60, khoảng cách đo từ đuôi vết phanh vào lề chuẩn là 2m75 và đo đến tâm bánh xe sau phía bên trái xe ô tô tải là 37m80.

Tại Biên bản giám định kỹ thuật xe ô tô 49C-011.76 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tại thời điểm kiểm tra còn nguyên tổng thành. Hệ thống lái hoạt động bình thường. Tại thời điểm kiểm tra hiệu quả phanh của hệ thống phanh trên băng thử: hệ số sai lệch lực phanh giữa hai bánh xe trên cùng một trục lớn hơn 25% (lực phanh phân bố trên trục III không đều). Hiệu quả phanh của hệ thống phanh chính đạt 61% (đạt giá trị yêu cầu lớn 50%). Hiệu quả của hệ thống phanh đỗ đạt 40% (đạt giá trị yêu cầu lớn hơn 16%).

Tại Kết luận giám định số 264/GĐ-PC54 ngày 11-10-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Các chất màu trắng, màu xanh dính tại mặt ngoài cản hông bên trái, chấn bùn kim loại hàng bám thứ hai của xe ô tô biển số 49C-011.76 phù hợp do va chạm với yếm nhựa bên trái của xe mô tô biển số 49E1-065.62; vào thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông xe ô tô biển số 49C-011.76 và xe mô tô biển số 49E1-065.62 lưu thông ngược chiều; xe ô

tô biển số 49C-011.76 lưu thông trên quốc lộ 20B theo hướng từ xã Xuân Trường về hướng Trại Mát, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; xe mô tô biển số 49E1-065.62 lưu thông trên quốc lộ 20B theo hướng từ Trại Mát về hướng xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; tốc độ tối thiểu của xe ô tô biển số 49C-011.76 vào thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông là 49,35km/h; không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 49E1-065.62 vào thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông; vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 49C-011.76 và xe mô tô biển số 49E1-065.62 vào thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông tại khu vực phía trước vết cày (số 5) của xe mô tô biển số 49E1-065.62 để lại trên mặt đường, thuộc phần đường của xe mô tô biển số 49E1-065.62.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/2017/TgT ngày 01-11-2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: Cẳng tay trái: Vết mổ dài 10cm và dài 10,5cm; gãy 1/3 giữa xương trụ trái và 1/3 giữa xương quay trái. Chân trái: Gãy 1/3 giữa xương đùi trái; gãy liên mấu chuyển đùi trái; gãy mắt cá ngoài chân trái; vết mổ mắt cá ngoài đùi trái 29cm; vết mổ cẳng chân trái dài 14cm; vết mổ mắt cá ngoài chân trái dài 9cm; vết thương má phải dài 2,5cm; vết thương ngực dài 35cm. Lồng ngực: Tràn máu màng phổi trái dẫn lưu; gãy xương sườn từ 1 đến 9 bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Phạm Văn T là 65% theo nguyên tắc cộng lùi. Bị cáo Bùi Văn C đã bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền 70.000.000 (*bảy mươi triệu*) đồng. Bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền 179.000.000 (*một trăm bảy mươi chín triệu*) đồng. Ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin nhẹ hình phạt cho cả 04 bị cáo.

Quá trình điều tra, bà Phạm Thị H có đơn bãi nại và từ chối giám định thương tật do chỉ bị xây xước ngoài da và chấn thương phần mềm, bà H không có yêu cầu gì.

Sau tai nạn xảy ra, Nguyễn Hùng C và Nguyễn Thị Kim P là người chủ mưu, xúi giục Nguyễn Minh T nhận T là người điều khiển xe ô tô 49C-011.76 gây tai nạn giao thông thay cho Bùi Văn C. Hành vi cùng bàn bạc, thống nhất cùng khai báo gian dối của Nguyễn Hùng C, Nguyễn Minh T đã dẫn đến việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt và Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và quyết định hình phạt đối với Nguyễn Minh về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo bản án số 85/2018/HS-ST ngày 13-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt và bỏ lọt hành vi phạm tội của Bùi Văn C. Do vậy, đến ngày 15-11-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiến hành xét xử phúc thẩm phải hủy bản án sơ thẩm nói trên để tiến hành điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Tang vật thu giữ:

- 01 chiếc xe ô tô tải hiệu HINO, biển số 49C-011.76 và 01 xe mô tô biển số 49E1-065.62. Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng

trả lại chiếc xe ô tô nói trên cho vợ chồng Nguyễn Thị Kim P, Nguyễn Hùng C và trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Phạm Văn Thảo, không ai có yêu cầu gì thêm.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Minh T do Sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 17-3-2014, có giá trị đến ngày 17/03/2019.

Trong vụ án này, Nguyễn Thị Kim P và Bùi Văn C cùng có hành vi bàn bạc với Nguyễn Hùng C và Nguyễn Minh T để khai báo giao dối, tuy nhiên hành vi khai báo gian dối của P và nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình nên không có căn cứ để xử lý hình sự về tội danh độc lập khác.

Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 18-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố Bùi Văn C về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999); truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Hùng C về tội “*Khai báo gian dối*” theo quy định tại khoản 3 Điều 307 của Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố Nguyễn Thị Kim P về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 205 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án số 79/2020/HS-ST; ngày 09-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”; các bị cáo Nguyễn Hùng C; Nguyễn Minh T phạm tội “*Khai báo gian dối*”; bị cáo Nguyễn Thị Kim P phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Bùi Văn C 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 22-02-2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 307; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Hùng C 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-3-2019 đến ngày 11-4-2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 307; điểm p, q khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Minh T 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*bốn mươi tám*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình của bị cáo Thọ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị

cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Thị Kim P 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim Phụng cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Phụng có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Phụng. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Phụng phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và hàng tháng bị khấu trừ 5% thu nhập để sung quỹ Nhà nước.

Bản án còn xử lý vật chứng; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22-7-2020 bị cáo Nguyễn Hùng C kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo và xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới gia đình có công cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị; tại phiên tòa bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới gia đình có công cách mạng nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hùng C; tuy nhiên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hùng ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mặc dù biết rõ bị cáo Bùi Văn C đang bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe nhưng ngày 10-8-2017, bị cáo Nguyễn Thị Kim P vẫn giao chiếc xe ô tô tải hiệu HINO, biển số 49C-011.76 của bị cáo cho bị cáo Chung cùng với bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển chở hoa ra Hà Nội, sau đó chở rượu vang vào thành phố Đà Lạt. Đến khoảng 10 giờ ngày 14-8-2017, mặc dù đang bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe nhưng bị cáo C vẫn trực tiếp điều khiển xe ô tô tải nói trên lưu thông trên Quốc lộ 20B theo hướng từ xã Xuân Thọ về thành phố Đà Lạt, khi đến đoạn dốc xuống vòng cua bên trái thuộc km số 247+600, bị cáo Chung đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình nên đã va chạm với xe mô tô biển số 49E1-065.62 do ông Phạm Văn T điều khiển chở phía sau là bà Phạm Thị H đang lưu thông ngược chiều làm cho ông T và bà H ngã văng ra đường, hậu quả dẫn đến ông Phạm Văn T bị gãy 1/3 giữa xương trụ trái và 1/3 giữa xương quay trái ở cẳng tay trái, gãy 1/3 giữa xương đùi trái, gãy liên mấu chuyển đùi trái, gãy mắt cá ngoài chân trái, vết

thương má phải dài 2,5cm, vết thương ngực dài 35cm, lồng ngực: Trần máu màng phổi trái dẫn lưu, gãy xương sườn từ 1 đến 9 bên trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 65%.

Bị cáo Nguyễn Hùng C mặc dù biết rõ Nguyễn Minh T không phải là người lái xe gây tai nạn nhưng đã xúi giục Thọ nhận tội thay cho Bùi Văn C do C đang bị giữ giấy phép lái xe. Khi Cơ quan điều tra triệu tập Cường lên làm việc thì Cường đã khai là người lái xe gây tai nạn.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc khai báo với cơ quan tiến hành tố tụng những tình tiết mà mình biết rõ là không đúng sự thật khách quan là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện hành vi.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội “*Khai báo gian dối*”; áp dụng khoản 3 Điều 307; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Hùng C 36 tháng tù là đúng người đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới gia đình có công cách mạng nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo; tuy nhiên mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 36 tháng tù là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa hôm nay.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hùng Cường; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hùng C; phạm tội “*Khai báo gian dối*”;

Áp dụng khoản 3 Điều 307; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-3-2019 đến ngày 11-4-2019.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Hùng C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP.Đà Lạt;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- Cơ quan CSĐT CA TP.Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bình